

Handwritten notes: "Kể BGD", "Kể BGD / 17/10/09", and a signature.

Handwritten notes: "Trình C. Huý - GĐ H.", "25/12/2009 VP", and a signature.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **34** /2009/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày **23** tháng **12** năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Chính sách hỗ trợ khó khăn đối với những người
ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng**

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TP. ĐÀ NẴNG
Số: 1286
Ngày: 25.12.09
ĐẾN
Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 07 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 327/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ khó khăn đối với những người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 60/HĐBT ngày 01 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), không đủ điều kiện hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ, nay đã hết tuổi lao động, có hoàn cảnh khó khăn, đang sống tại cộng đồng do xã, phường quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ khó khăn hằng tháng với mức bằng 50% tiền lương tối thiểu chung hiện hành.

b) Cấp thẻ Bảo hiểm y tế; hỗ trợ tiền mai táng phí khi chết theo mức như đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp tại cộng đồng theo Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 17/3/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

c) Thời điểm thực hiện bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

2. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội hằng năm của quận, huyện.

3. Phân công nhiệm vụ

a) Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các quận, huyện thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn cho những người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;

- Tổng hợp, báo cáo cho UBND thành phố định kỳ (trước ngày 15/01 và 15/7 hằng năm) về tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn đối với những người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Bố trí dự toán ngân sách, thực hiện chi trợ cấp đúng đối tượng, đúng chế độ và quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Có biện pháp quản lý đối tượng ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát cấp xã, phường trong việc xác định và quản lý đối tượng;

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của cấp xã, phường và thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn đối với những người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định;

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ về tình hình và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn đối với những người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trước ngày 15/6 và 15/12 hằng năm.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Lập, quản lý danh sách các đối tượng ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng tại địa phương;

- Hướng dẫn đối tượng đủ điều kiện làm thủ tục, hồ sơ đề nghị giải quyết trợ cấp; Xác nhận đối tượng thuộc diện khó khăn tại địa phương, tổng hợp trình UBND quận, huyện ra quyết định trợ cấp hằng tháng;

- Thực hiện việc chi trả hằng tháng cho đối tượng đảm bảo đúng quy định.

Điều 2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố, Chủ tịch UBND các

quận, huyện, xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính;
- TVTU, TTHĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện, xã, phường;
- Trung tâm THVN tại Đà Nẵng;
- Đài PTTH Đà Nẵng; Báo ĐN;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- Lưu: VT, VX, KTTH. **140**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Minh